TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/DS-ST
Ngày: 31-3-2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Trang Phượng

Ông Nguyễn Quốc Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 149/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L (viết tắt là Ngân hàng).

Trụ sở: Số 40 – 42 – 44, Phạm H, phường V, thành phố R, tỉnh K .

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế V, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện Năm Căn.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Nhật A, chức vụ: Nhân viên tín dụng (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: - Ông Trần Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt).

- Bà Thạch Q, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện N, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện Ngân hàng trình bày:

Ông Trần Văn T và bà Thạch Q có vay Ngân hàng số tiền 35.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số A1061889491 ngày 11/6/2020, mục đích vay: mua bán; ngày giải ngân: 11/6/2020; thời hạn vay: 180 ngày kể từ ngày ký nhận

nợ; lãi suất trong hạn: 16%/năm (tính lãi gộp); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; hình thức thanh toán: Bên vay phải trả góp vốn gốc và lãi vay cho Ngân hàng theo định kỳ hàng ngày kể từ ngày 11/6/2020 đến 08/12/2020.

Tài sản thế chấp là xe mô tô Honda – Air Blade biển số 69M1 – 127.87, số khung 1803AY090521 và số máy JF27E0092733. Ngân hàng quản lý giấy tờ đăng ký xe.

Từ ngày vay đến nay thì ông T, bà Q chỉ mới thanh toán được 6.291.000 đồng (ngày 08/7/2020) rồi ngưng trả cho đến nay.

Do ông T, bà Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà Q liên đới trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 31/3/2022 là 30.089.943 đồng (vốn gốc: 23.916.612 đồng; lãi: 4.742.265 đồng; phạt gốc: 1.431.066 đồng) và tiền lãi phạt phát sinh từ ngày 01/4/2022 cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Trường hợp không trả được nợ thì xử lý tài sản đã thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

- Bị đơn ông Trần Văn T và bà Thạch Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định nhưng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện; Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn T, bà Thạch Q trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, không có mục đích kinh doanh. Tòa án thụ lý là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nhưng nay Hội đồng xét xử xác định lại đây là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng";* ông T, bà Q có địa chỉ khóm 7, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, vụ án không có yếu tố nước ngoài nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

[2] Về tố tụng:

Ông Trần Văn T, bà Thạch Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với hai đương sự là có cơ sở.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng: Hội đồng xét xử nhận thấy vào ngày 11/6/2020 ông Trần Văn T và bà Thạch Q ký hợp đồng tín dụng số A1061889491 để vay Ngân hàng số tiền 35.000.000 đồng. Đồng thời thế chấp

tài sản là xe mô tô Honda – Air Blade biển số 69M1 – 127.87, số khung 1803AY090521 và số máy JF27E0092733 để đảm bảo cho khoản vay với Ngân hàng là thực tế có xảy ra.

[4] Xét hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng với ông T, bà Q là hợp pháp cả về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng theo quy định "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Do vậy, việc thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông T, bà Q về mức lãi suất nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Việc ông T và bà Q không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã làm thiệt hại đến quyền lợi của Ngân hàng, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, cho nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T và bà Q phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng tổng số tiền 30.089.943 đồng (vốn gốc: 23.916.612 đồng; lãi: 4.742.265 đồng; phạt gốc: 1.431.066 đồng) là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Đối với ông T và bà Q: Mặc dù ông bà đã biết được nội dung khởi kiện của Ngân hàng, nhưng ông bà không phản đối bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Ngân hàng yêu cầu ông Trần Văn T và bà Thạch Q trả lãi phạt phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì ông Trần Văn T và bà Thạch Q có trách nhiệm liên đới trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2022 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp.

[7] Ngân hàng sẽ giao trả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy xe mô tô hiệu Honda – Air Blade biển số 69M1 – 127.87, số khung 1803AY090521, số máy JF27E00927332, số seri 007871 do Công an huyện Năm Căn cấp tháng 12/2016 cho ông Trần Văn T khi đương sự trả hết nợ.

[8] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Ông Trần Văn T và bà Thạch Q đã ký giấy đề nghị vay vốn với Ngân hàng thể hiện tài sản đảm bảo nợ vay là xe mô tô biển số 69M1 – 127.87, đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân thị trấn Năm Căn ngày 15/10/2019. Theo khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng quy định "*Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ*

đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản đảm bảo tiền vay theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng đảm bảo và quy định của pháp luật". Do đó, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận nên ông Trần Văn T và bà Thạch Q phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: 30.089.943 đồng x 5% = 1.504.497 đồng. Ngân hàng được nhận lại 1.031.000 đồng đã dự nộp theo biên lai số 0015289 ngày 05/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L. Buộc ông Trần Văn T và bà Thạch Q có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L tổng số tiền còn nợ là 30.089.943 đồng (nợ gốc: 23.916.612 đồng; lãi: 4.742.265 đồng; phạt gốc: 1.431.066 đồng).

- Kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2022, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Ngân hàng có trách nhiệm bàn giao lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy xe mô tô hiệu Honda – Air Blade biển số 69M1 – 127.87, số khung 1803AY090521, số máy JF27E00927332, số seri 007871 do Công an huyện Năm Căn cấp tháng 12/2016 cho ông Trần Văn T khi đương sự thanh toán hết nợ.

- Trường hợp ông Trần Văn T và bà Thạch Q không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số A1061889491 ngày 11/6/2020, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật là 01 xe mô tô Honda – Air Blade biển số 69M1 – 127.87, số khung 1803AY090521, số máy JF27E00927332, số seri 007871 do Công an huyện Năm Căn cấp giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tháng 12/2016 do ông Trần Văn T đăng ký để thu hồi nợ.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L 1.031.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0015289 ngày 05/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

+ Ông Trần Văn T và bà Thạch Q liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.504.497 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thùy Linh